

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư y tế

Viện Huyết học - Truyền máu TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch gói thầu mua sắm túi lấy máu các loại năm 2025 phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện. Kính mời các đơn vị có nhu cầu và khả năng cung cấp xin gửi báo giá về Viện theo nội dung cụ thể như sau.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư (phòng 132, tầng 1, nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu TW, Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
2. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 07 tháng 3 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 18 tháng 3 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
3. Yêu cầu về báo giá:
 - Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và yêu cầu khác của bên mời thầu.
 - Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày phát hành
 - Về khối lượng, chất lượng: Nhà thầu đáp ứng đủ khối lượng, chất lượng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu như trong phụ lục đính kèm thư mời.
 - Đính kèm báo giá gồm có tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá.
4. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lương - Chuyên viên, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế
 - Điện thoại liên hệ: 024. 3782 1895 – 677 (0962 709 996)

II. Hình thức gửi báo giá:

1. Đề nghị Quý đơn vị sử dụng theo Mẫu báo giá tại phụ lục đính kèm của Bên mời báo giá (bản cứng ký và đóng dấu có đính kèm bản sao giấy phép kinh doanh của Quý Công ty), gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (đối với trường hợp gửi bưu điện, thời gian nhận báo giá phải trước thời hạn gửi báo giá).
2. Bản mềm gửi Email: phongvattunihbt@gmail.com
3. Quý Công ty có thể gửi bảng chào giá kế hoạch cho từng danh mục hàng hóa (Không bắt buộc gửi báo giá tất cả danh mục hàng hóa).

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá đến Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Phòng Truyền thông, Website của Viện.
- Lưu VTTBYT.



Gói thầu: Túi lấy máu, gồm 06 danh mục

Thông tin mời chào giá						Thông tin báo giá										
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn sử tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng SX	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn sử tối thiểu tại thời điểm giao hàng
1	Túi lấy máu đơn 250 ml	1. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương 2. Dung tích 250 ml để đựng máu toàn phần. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi 3. Túi chứa sẵn dung dịch chống đông để bảo quản máu toàn phần ≥ 35 ngày ở 4 độ C ± 2 độ C. 4. Kim lấy máu có nắp dây. 5. Ống dây lấy máu dài ≥ 950 mm, có ≥ 10 dây số kỹ hiệu trên ống, có kẹp đường lấy máu, kèm kim lấy máu cỡ 16G và có chụp đầu kim an toàn. 6. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C	Túi/ thùng	Túi	8.400	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
2	Túi lấy máu bốn loại định - dây 450ml có kèm bộ lấy chân không	1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiêu cầu từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi Bao gồm 4 túi a) Túi 1: - Dung tích 450 ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Chiều dài ống dây nối túi máu toàn phần (túi 1) đến chạc Y ≥ 250 mm. - Dây lấy máu có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và được khóa lại sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm. - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: - Dung tích ≥ 450 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 2 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày c) Túi 3: - Dung tích ≥ 450 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu. - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 3 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. d) Túi 4: - Dung tích ≥ 450 ml, chứa 100 ml dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Chiều dài ống dây từ túi 1 đến túi 4 ≥ 400 mm. - Trên túi còn có thêm 1 ống dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số. - Dây nối túi máu toàn phần (túi 1) với túi chứa dung dịch bảo quản (túi 4) 3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C).	Túi/ thùng	Túi	14.000	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
3	Túi lấy máu bốn loại định - định 350ml có kèm bộ lấy chân không	1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiêu cầu từ buffy coat kiểu định định. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Thứ tự các túi gồm túi 1, 2, 3, 4 như sau: a) Túi 1: - Dung tích 350 ml chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương - Chiều dài ống dây nối túi máu toàn phần (túi 1) đến chạc Y thứ nhất ≥ 400 mm, có ≥ 4 dây số - Dây lấy máu dài ≥ 940 mm, có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và được khóa lại sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm. - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: - Dung tích khoảng 80 - 100ml để chứa buffy coat. - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y thứ nhất đến túi 2 ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số b) Túi 3: - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Ống dây dài ≥ 500 mm; có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày c) Túi 4: - Dung tích ≥ 350 ml, túi chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y thứ hai đến túi 4 ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. 3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): Trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C).	1 bộ/ túi, 3 túi/ túi nhóm, 30 túi/ thùng	Túi	90.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										

Thông tin mời chào giá							Thông tin bảo giá									
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn sử tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hàng SX	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn sử tối thiểu tại thời điểm giao hàng
4	Túi lấy máu ba loại định - đầy 350ml có kèm bộ lấy chân không	1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiểu cầu từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Bao gồm 3 túi: a) Túi 1: - Dung tích 350 ml chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Kích thước trong của túi : chiều rộng 120 ± 5 mm, chiều dài: 160 ± 5 mm - Dây lấy máu có ≥ 8 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và được khóa lại sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: - Dung tích ≥ 300 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số - Bảo quản được tiểu cầu ≥ 5 ngày c) Túi 3: - Dung tích ≥ 300 ml, chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Túi có 2 dây: + Dây thứ nhất nối từ túi 1 đến túi 3 dài ≥ 400 mm + Dây thứ 2 dài ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số. 3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): Trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C).	Túi/ thùng	Túi	179.500	Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa khi giao tại kho của bên mời thầu phải ≥ 50% hạn sử dụng hoặc không thấp hơn 6 tháng										
5	Túi lấy máu bốn loại định - đầy 350 ml có kèm bộ lấy chân không	1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Bộ túi có cấu trúc, sơ đồ nối dây phù hợp theo phương pháp điều chế khối tiểu cầu từ buffy coat kiểu định dây. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Bao gồm 4 túi a) Túi 1: - Dung tích 350 ml chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương. - Kích thước trong của túi : chiều rộng 120 ± 5 mm, chiều dài: 160 ± 5 mm - Dây lấy máu có ≥ 10 dây số, có kẹp để khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và được khóa lại sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 2 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày c) Túi 3: - Dung tích ≥ 350 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu. - Chiều dài ống dây nối từ chạc Y đến túi 3 ≥ 450 mm, có ≥ 6 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. d) Túi 4: - Dung tích ≥ 350 ml, chứa dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương, cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. - Chiều dài ống dây từ túi 1 đến túi 4 ≥ 400 mm. - Trên túi còn có thêm 1 ống dây dài ≥ 500 mm, có ≥ 8 dây số. - Dây nối túi máu toàn phần (túi 1) với túi chứa dung dịch bảo quản (túi 4) 3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance) ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C).	Túi/ thùng	Túi	143.500											

Thông tin mời chào giá							Thông tin báo giá										
TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Hạn số tối thiểu tại thời điểm giao hàng	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Hãng SX	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Hạn số tối thiểu tại thời điểm giao hàng	
6	Túi lấy máu ba loại định - định 250ml có kèm bộ lấy chân không	1. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương 2. Có mã sản phẩm và lot bằng mã vạch trên các túi. Bao gồm 3 túi: a) Túi 1: - Dung tích 250 ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện - Túi chứa dung dịch chống đông và bảo quản CPD hoặc tương đương - Dây lấy máu dài ≥ 940 mm, có ≥ 10 dây số, có kẹp dễ khóa. Nắp bọc đầu kim trượt qua kim và được khóa lại sau khi lấy kim ra khỏi mạch máu. - Có túi chứa máu để lấy mẫu xét nghiệm. - Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không. - Kim lấy máu cỡ 16G. b) Túi 2: - Dung tích ≥ 250 ml để chứa huyết tương hoặc tiểu cầu - Ống dây dài ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số - Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày. c) Túi 3: - Dung tích ≥ 250 ml, túi chứa 56 ml dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 hoặc tương đương cho phép bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4 độ C ± 2 độ C. + Ống dây dài ≥ 240 mm, có ≥ 4 dây số + Có khả năng bảo quản tiểu cầu ≥ 5 ngày 3. Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7 kg/cm2 trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng (-80 độ C tới 37 độ C ±2 độ C).	Túi/ thùng	Túi	77.000												